

Sổ tay hướng dẫn Soka là quyển hướng dẫn về các quy định trong tiếng Nhật cũng như cuộc sống ở Nhật bằng ngôn ngữ các nước. Mỗi trang được viết theo từng chủ đề khác nhau. Bạn hãy tham khảo và lựa chọn nội dung cần hướng dẫn theo trang. Sổ tay hướng dẫn này được để ở Cơ quan hành chính Thị -Shiyakusho (Ban Thị Dân , Góc tư vấn Quốc tế) hay các trung tâm dịch vụ của Cơ quan hành chính của Thị - Service Centers

ガイドブック草加は、日本語や日本での暮らし方や決まりなどを、各国語で説明するものです。テーマごとに 1 シートとなっています。必要なシートを選んで使ってください。市役所（市民課、国際相談コーナー）、各サービスセンターにおいてあります。また、各公共施設窓口に頼んで取り寄せることもできます。

皆さんにとって草加が住みよいまちとなるよう役立ててくだ

ささい。

Góc tư vấn Quốc tế

Các tình nguyện viên sẽ cung cấp và tư vấn các thông tin cho bạn.

国際相談コーナー ボランティアスタッフが情報を提供したり、相談にのります。

Thứ 2-Thứ 4-Thứ 6 9h sáng – 5h chiều

Phía trước thang máy tầng 2 tòa nhà phía tây (Nishi-Toh)

Cơ quan Hành Chính Thị - Shiyakusho

Tel. 922-2970 (direct) Fax. 927-4955

E-mail soka-kokusai@juno.ocn.ne.jp

月・水・金 午前 9 時～午後 5 時

市役所西棟 2 階エレベーター前

（国際相談コーナーは草加市の事業補助により、市民の立場で「N P O Living in Japan」が運営しています。）

（Góc tư vấn Quốc tế hoạt động dưới sự quản lý của Thành phố Soka và sự hợp tác của 「NPO Living in Japan」

作成：草加市 協力：草加市国際相談コーナー

Produced by Soka City with cooperation from the Intercultural Information Corner

（令和元年度作成）

項目一覧

Mục lục hướng dẫn

A-1	Thủ tục khi nhập cảnh	入国時の手続き
A-2	Đăng ký thị dân	住民登録
A-3	Chế độ hộ khẩu	戸籍制度
A-4	Đăng ký con dấu	印鑑登録について
B-1-1	Nhà ở	住宅
B-1-2	Chuyển nhà & Hiệp hội dân phố	引越しと町会
B-1-3	Ga, điện , nước.....	生活インフラ
B-1-4 Cách đồ rác		ごみの出し方
B-2-1	Bảo hiểm y tế	健康保険について
B-2-2	Chế độ bảo hiểm chăm sóc.	介護保険制度について
B-3	Kết hôn	結婚するには
B-4-1	Thai sản & Sinh con	妊娠から出産
B-4-2	Sức khỏe trẻ em	子どもの健康
B-4-3	Nuôi con	子育て
B-5-1	Giáo dục	教育
B-5-2	Học tiếng Nhật	日本語学習
B-6	Thuế	日本の税金
B-7	Làm việc tại Nhật	日本で働く
B-8	Chế độ lương hưu	国民年金と厚生年金
B-9-1	Bằng lái xe	運転免許
B-9-2	Ô tô & Xe máy	自動車・バイクを所有する
B-9-3	Xe đạp	自転車にのる
B-10	Chơi & Học	楽しむ・学ぶ
B-11-1	Xử lý tình huống khẩn cấp	緊急のときの対応
B-11-2	Trang bị khi thiên tai	自然災害に備えて
C-1	Các trung tâm văn hóa – thể thao trong TP. Soka	草加市内の文化・運動施設
C-2	Các địa điểm tư vấn khi gặp khó khăn	困ったときの相談窓口

ガイドブック草加
ベトナム語版

B-1-4 Cách đồ rác

Guidebook SOKA

B-1-4 Cách Đồ Rác

ごみの出し方

* このシリーズはやさしい日本語で書かれています。

* 草加市にお住いの方の情報は。

B-1-4 Rubbish Disposal

Rác thải gia đình được phân loại ra thành “Rác cháy được”, “Rác không cháy”, “Rác tái sử dụng” và ”Rác thải lớn”. Với mỗi loại rác thải khác nhau sẽ có ngày thu gom và cách thu gom khác nhau.

1. Rác thải gia đình

(1) Bảng phân loại

Phân loại	Loại rác chủ yếu	Lưu ý khi phân loại	Số lần thu rác
Rác cháy được	• Rác tươi • Giấy bản • Nhựa • Xốp	• Cho vào túi nylon trong hoặc mờ • Rác tươi cần bỏ hết nước	2 lần/tuần
Rác không cháy	• Đồ Thủy tinh • Đồ sứ • Kim loại • Rác nguy hại	• Cho vào túi nylon trong • Cho vào từng túi riêng các loại rác như Pin, bóng đèn huỳnh quang,máy đo thủy ngân...	2 lần/tháng
Rác tái sử dụng	• Chai, lon (đồ uống) • Chai nhựa	• Bỏ nắp và tráng sạch *Nắp bỏ rác cháy được, nắp bằng kim loại thì bỏ rác không cháy • Chai nhựa thì gỡ bỏ nhãn và tráng sạch sau đó bóp gọn vào rồi mới vứt	2 lần/tháng
	• Báo giấy • Tạp chí • Thùng carton • Cácloại giấy khác (giấy bọc, giấy memo,giấy hộp bánh kẹo...)	• Buộc gọn lại bằng dây。 • Các loại giấy khác cho vào túi giấy, dùng dây buộc lại rồi bỏ rác.	

B- 1 - 4 ごみの出し方

家庭から出されるごみは、「可燃ごみ（燃えるごみ）」・「不燃ごみ（燃えないごみ）」・「資源物」・「粗大ごみ」に分類されます。それぞれ収集日や方法が異なります。以下に草加市の基準を示しますので、ルールを守って処理してください。

1. 家庭ごみ

(1) 分別一覧表

ぶんるい 分類	おも 主なもの	だし方 の 注意	しゅうしゅうかいすう 収 集 回 数
かねん 可燃ごみ	・生ごみ ・汚れた紙くず ・プラスチック類 ・発泡スチロール	・透明又は半透明の 袋 に入れる ・生ごみは水分をなくす	しゅうかい 週 2 回
ふねん 不燃ごみ	・ガラス ・せともの ・金属類 ・有害ごみ	・透明の 袋 にいれる ・乾電池、蛍光ランプ、水銀計 などのごみは、それぞれ別の袋にいれる	つきかい 月 2 回
しげんぶつ 資 源 物	・かん・びん(飲料用) ・ペットボトル	・ふたをはずし、すすいで出す。 ※ふたは可燃ごみ、金属のふたは不燃ごみ ※ペットボトルはラベルもはがし、すすいで、つぶして出す。	つきかい 月 2 回
	・新聞紙 ・雑誌 ・ダンボール ・その他紙 (包装紙、メモ用紙、菓子箱など)	・ひもでしばって出す。 ・その他の紙は、紙 袋 に入れてひもでしばって出す。	

(2) Ngày, giờ, địa điểm thu gom rác

- ① Rác cháy được thu 2 lần/tuần, mỗi khu vực sẽ quy định ngày riêng.
- ② Rác không cháy và rác tái sử dụng thu 2 lần/tháng.

※ Tất cả các loại rác phải mang ra nơi thu gom quy định trước 8h sáng.

※ Cụ thể ngày đổ rác quy định xem trong “Lịch Thu Gom Rác của Soka”.

※ Ngày nghỉ lễ Cuối năm và đầu năm mới không thu gom rác.

“Lịch Thu Gom Rác của Soka” là quyển lịch có hình minh họa cụ thể cách phân loại cách vứt rác. Lịch này có thể lấy ở Cơ quan hành chính của Thị hoặc các Service Centers hay các địa điểm công cộng khác.

(3) Thu gom quần áo cũ và dầu thải

Thứ 2 tuần thứ 2 của tháng tại Kankyō Gyoumu Center (Aoyagi 6-23-3)

Thứ 7 tuần thứ 4 của tháng tại Recycle Center (Inari 1-8-2)

※ Trực tiếp mang tới các địa điểm trên từ 9:00 sáng tới 3:00 chiều.

* Tại 7 community centers, Kinro Fukushi Kaikan (Welfare Hall for Workers), Shimin Katsudo Center (Support Center for Citizens' Activities), and Bunka Centers (Kawayanagi and Shinden Nishi) có thùng thu gom quần áo cũ.

※ Không thu gom quần áo bẩn, bẩn, thấm.

(2) 収集日と時間・場所

① 「可燃ごみ」は毎週2回、地域によって曜日は異なります。

② 「不燃ごみ」と「資源物」は月2回です。

※ 収集日の午前8時までに所定の集積所に出してください。

※ 詳しい日にちなどは、「草加市ごみ収集カレンダー」を参照してください。

※ 年末年始はごみ収集がありません。

「草加市ごみ収集カレンダー」はイラスト付きでゴミの分け方、出し方が分かるカレンダーです。カレンダーは市役所、サービスセンター、各公共施設でもらうことができます。

(3) 古着と廃油の回収

毎月第2日曜日 環境業務センター (青柳6-23-3)

毎月第4土曜日 リサイクルセンター (稲荷1-8-2)

※ 直接、午前9時～午後3時の間に持参してください。

※ コミュニティセンター (7カ所)、勤労福祉会館、市民活動センター、文化センター (川柳、新田西) には古着回収ボックスがあります。

※ 汚れた古着、布団、カーペットなどは回収しません。

2. Tái sử dụng thiết bị điện gia dụng nhỏ

Để sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên và phòng chống ô nhiễm môi trường, tháng 4 năm 2013 luật về việc tái sử dụng thiết bị điện gia dụng nhỏ đã được ban hành.Đây là điều luật quy định về việc tiến hành tái tạo nguồn tài nguyên thông qua việc thu gom kim loại hữu dụng từ các thiết bị điện gia dụng nhỏ.

(1) Thiết bị điện gia dụng nhỏ là gì?

Là 12 thiết bị sau:
Điện thoại di động, Máy ảnh kỹ thuật số, Máy quay, Máy tính bấm,Đầu chơi Game, Máy thu IC,Máy nghe nhạc cầm tay, Tủ điện tử,Máy sấy tóc, Máy cắt tóc điện, Điện thoại cố định, Bộ đổi nguồn AC...

(2) Nơi thu gom

Có thể bỏ vào các thùng thu gom rác màu vàng tại các địa điểm dưới đây:
Cơ quan hành chính Thị Soka, Thư viện Chuo (Chuo Toshokan), 7 community centers, Kinro Fukushi Kaikan (Welfare Hall for Workers), Shimin Katsudo Center (Support Center for Citizens’ Activities), Bunka Centers (Kawayagi and Shinden-nishi), Recycle Center, Kankyo Gyomu Center
*Xóa bỏ thông tin các nhân trước khi vứt.

3. Rác thải lớn (Mất phí)

Rác thải lớn là gì?	Là các loại đồ gia dụng, thiết bị điện gia dụng, chăn đệm, bàn ghế, xe đạp có chiều dài từ 50cm trở lên hoặc trọng lượng 10kg trở lên.
Thu gom ?	Gọi điện để đăng ký và được thu gom mất phí Mỗi vật dụng sẽ có mức phí tương ứng.
Cách đăng ký?	Gọi điện tới Sodai-gomi Uketsuke Center (Trung tâm nhận thu rác thải lớn) Tel. 048-931-5374 để đặt lịch.
Cách bỏ rác?	Viết chữ “Sodai Gomi” và tên người vứt rác vào giấy rồi dán vào đồ cần vứt.

2. 小型家電リサイクル

資源の有効利用と環境汚染を防止するため、平成25年4月から小型家電リサイクル法が始まりました。これは小型家電に含まれる有用金属などを回収し再資源化を進めるための法律です。

(1) 小型家電とは
以下の 12品目です。
携帯電話、デジタルカメラ、ビデオカメラ、電卓、ゲーム機、IC レコーダー、携帯型音楽プレーヤー、電子辞書、ドライヤー、電気かみそり、電話機、ACアダプター等コード類

(2) 回収場所
以下の施設に設置されている黄色い回収ボックスに入れてください。
市役所、中央図書館、コミュニティセンター (7 ヲ所)、勤労福祉会館、市民活動センター、文化センター (川柳、新田西)、リサイクルセンター、環境業務センター *個人情報データの消去してください

3. 粗大ごみ (有料)

粗大ごみとは？	一辺が 50 c m以上または、重さ 10 k g 以上の家具、電化製品、布団、机 および自転車など。
収 集 は？	電話で申し込み、戸別に 有 料 で 収 集 されます。 料 金 は品物によって異なる。
申し込み方法は？	粗大ごみ受付センター (電話 048-931-5374) へ電話予約。
出し方は？	粗大ごみに「粗大ごみ」と「申込者氏名」を明記した貼り紙を貼る

4. Các loại rác mà thị Soka không thu

Loại	Cụ thể	Nơi nhận thu gom
Rác thải công nghiệp	Rác thải của các cơ sở kinh doanh (Cửa hàng, quán ăn uống, văn phòng, nhà máy, bệnh viện....) không được vớt cùng rác thải của gia đình. Các loại rác thải này cần được ký hợp đồng xử lý với các đơn vị thu gom vận chuyển theo quy định của pháp luật.	Các đơn vị thu gom vận chuyển được Thị cấp phép.
Rác thải khó xử lý	- Đồ nguy hiểm (Bình ga, Nông dược, dầu thải...), Đất, Đá (bê tông, gỗ....), Pin, lốp xe - Bình chữa cháy, Đàn Piano...	Liên hệ nơi đã mua thu gom hoặc các đơn vị chuyên xử lý.
Rác thải số lượng lớn	Rác thải số lượng lớn tại 1 thời điểm như chuyển nhà, rác thải từ việc cắt dọn cây	Các đơn vị thu gom vận chuyển được Thị cấp phép
Thiết bị điện gia dụng	- Điều hòa - TV - Tủ lạnh (bao gồm tủ đông) - Máy giặt - Máy sấy quần áo	Liên hệ cửa hàng đồ điện đã mua hoặc các đơn vị được cấp phép của Thị.
Máy tính	Máy tính gia đình	Liên hệ các hãng sản xuất máy tính
Xe máy	Xe máy không sử dụng	Liên hệ các cửa hàng mua bán xe máy cũ hoặc trung tâm tái sử dụng

4. 市では収集しないごみ

種類	具体的なもの	収集依頼先
事業系ごみ	・事業所 (商店・飲食店・事務所・工場・病院など) から出るごみは、一般家庭のごみと一緒に出すことはできません。法律で収集運搬業者と契約して処理すること等が義務付けされています。	*市の許可を受けた「収集運搬業者」。
処理困難物	・危険物 (ガスボンベ・農薬・廃油など) ・土・石 (コンクリート・木材など) ・バッテリー・タイヤ ・消火器・ピアノなど	*購入したところで引き取ってもらうか、専門の処理業者に依頼する。
多量ごみ	引越しや庭木の刈り込みなどで、一時的に多量に出るごみ	*市の許可を受けた「収集運搬業者」
家電製品	・エアコン・テレビ・冷蔵庫 (含む冷凍庫) ・洗濯機・衣類乾燥機	*購入先の電気店または市の許可業者等。
パソコン	家庭用パソコン	メーカーなどに依頼する。
オートバイ	の乗らなくなったオートバイ	は廃棄二輪車取扱店または二輪車リサイクルコールセンターへ問い合わせ

5. Hỗ trợ chi phí mua máy xử lý rác thải tươi

Để giảm thiểu lượng rác thải và thực hiện tài nguyên hóa, TP thực hiện hỗ trợ chi phí cho các gia đình mua và lắp đặt máy xử lý rác thải tươi. Hãy liên hệ tới các đơn vị sau trước khi có nhu cầu mua.

《Liên hệ 》

Kankyo Gyomu Center (Environmental Operation Center) Tel.(048) 931-3972

Motorcycle Recycle Call Center Tel. 050-3000-0727

<Thông tin >

Có thể tham khảo đường link dưới đây để xem bản dịch bằng tiếng Anh,

Trung Quốc, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thailand, Tagalog về việc vứt rác:

<http://www.city.soka.saitama.jp/cont/s1702/a03/a01/PAGE0000000000000046153.html>

5. 生ごみ処理容器等の購入費用の補助

ごみの減量化・資源化を図るため、生ごみ処理容器等の購入設置者に補助金を交付しています。希望者は購入前にかかわらず連絡してください。

《問い合わせ先》

環境業務センター

電話 (048) 931-3972

二輪車リサイクルコールセンター

電話 050-3000-0727

<情報>

英語、中国語、韓国語、スペイン語、タイ語、タガログ語で書かれたごみの出し方が以下のアドレスの一番下から選べます。

<http://www.city.soka.saitama.jp/cont/s1702/a03/a01/PAGE0000000000000046153.html>